

Ngày	12,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-6.3%	0%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	11,000 - 18,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	282
Số lượng CPLH (CP)	23,484,144
KLGD BQ 20 phiên (CP)	395
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.26
EPS	517
P/E	23.2

DT thuần

Q1/24

423

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 92.0| 27.7%

YoY: ▲ 18.0| 4.3%

LN trước thuế

Q1/24

6.61

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.67| 33.7%

YoY: ▲ 2.62| 65.6%

LN sau thuế

Q1/24

3.85

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.04| 1.2%

YoY: ▲ 0.80| 26.4%

ROA

2023

0.9%

+/- YoY: ▼ 0.5%

DT thuần

2023

1,455

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 142| 10.9%

LN trước thuế

2023

19.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.10| 0.8%

LN sau thuế

2023

11.2

tỷ VNĐ

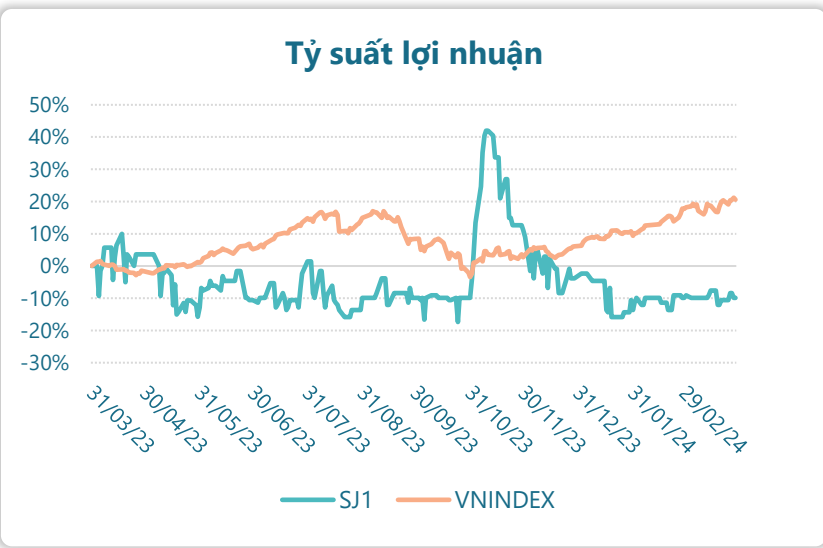
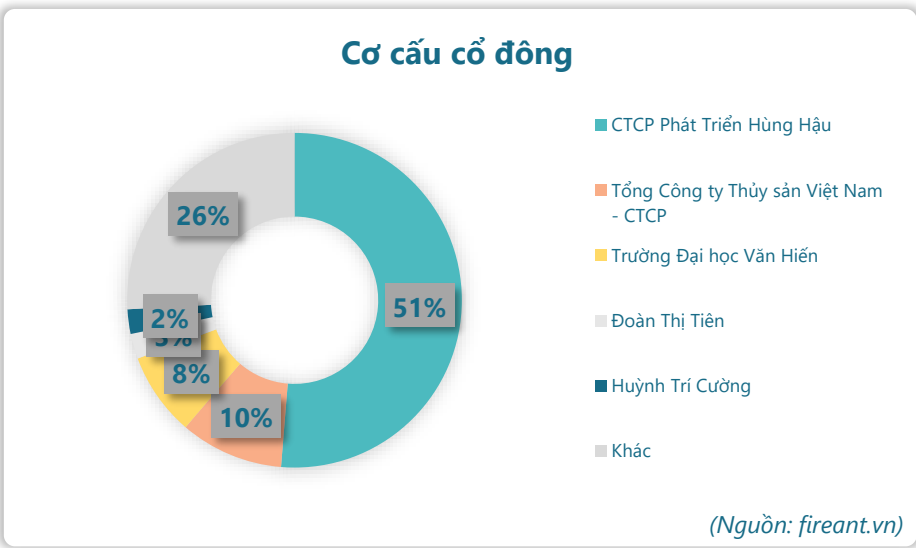
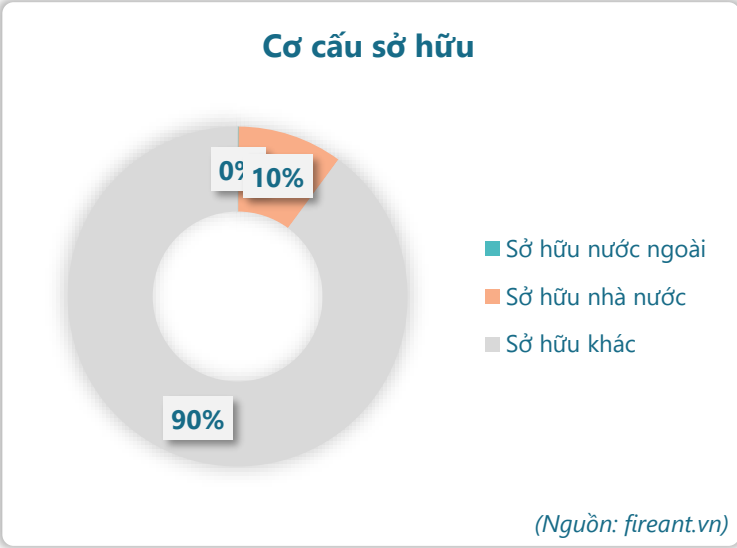
YoY: ▼4.40| -28.4%

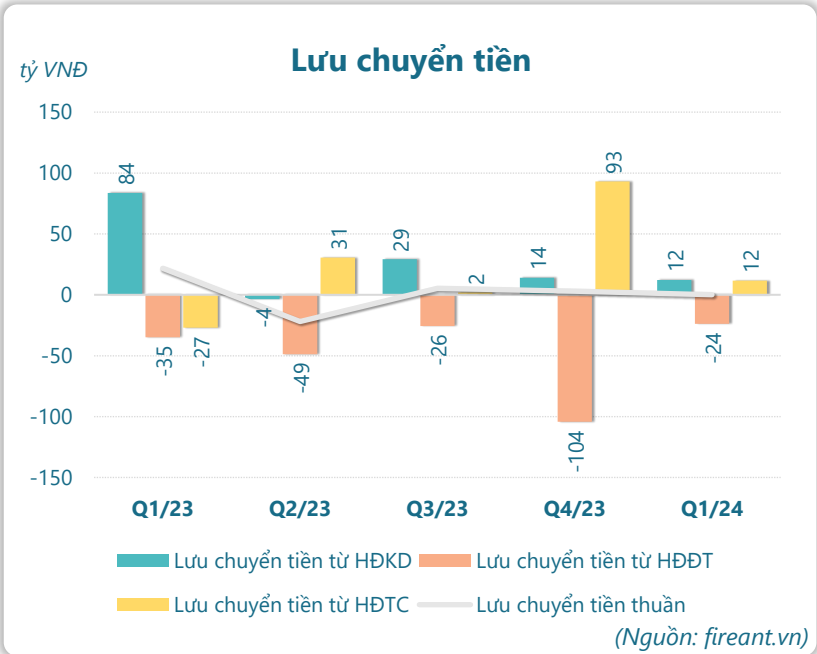
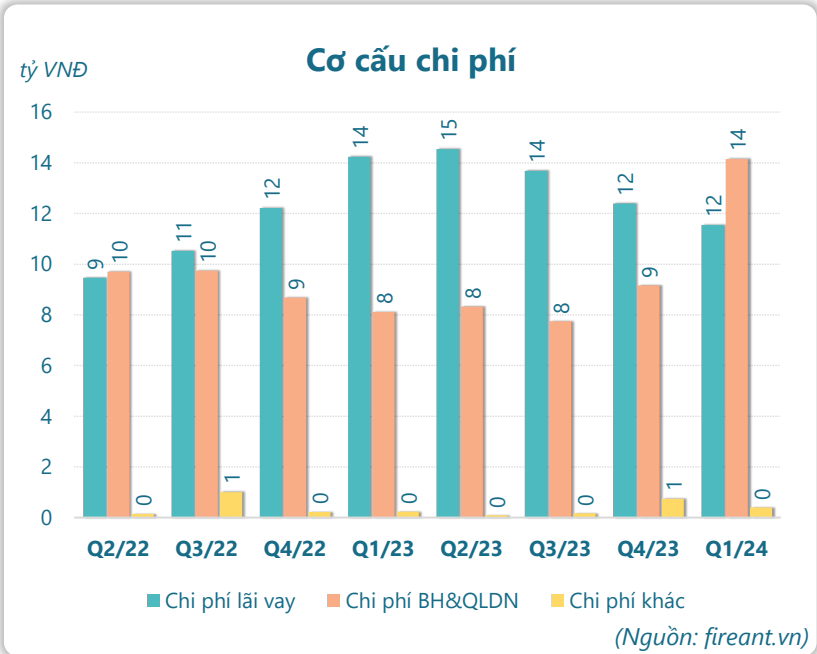
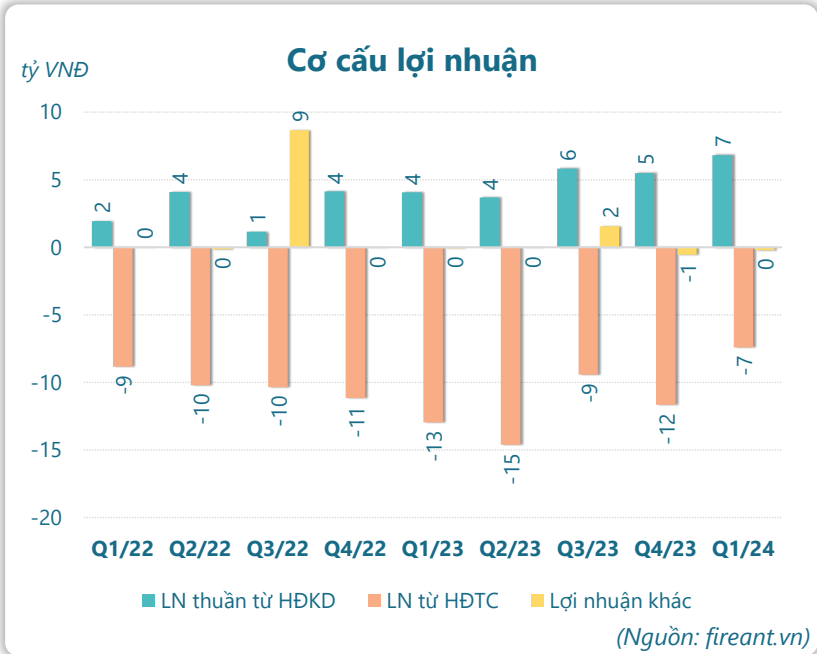
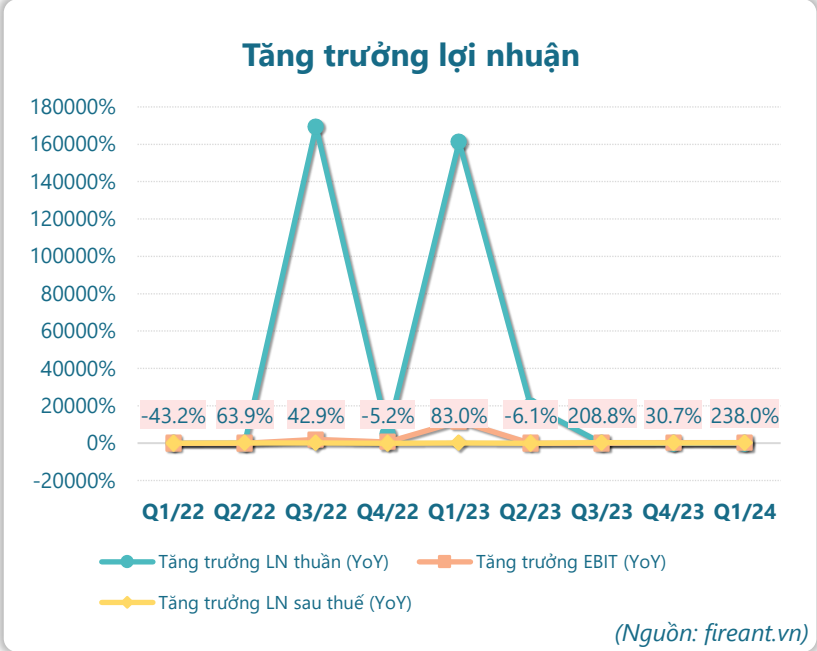
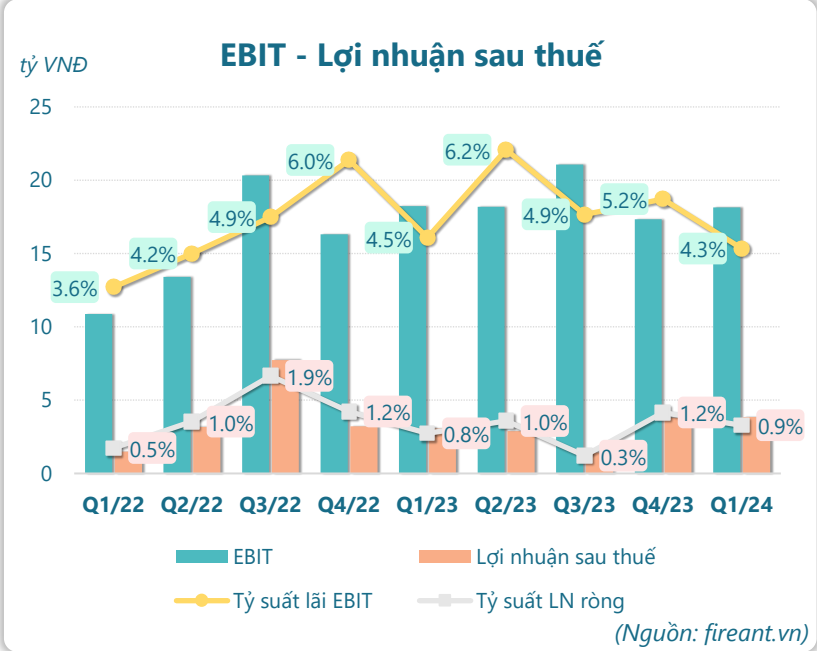
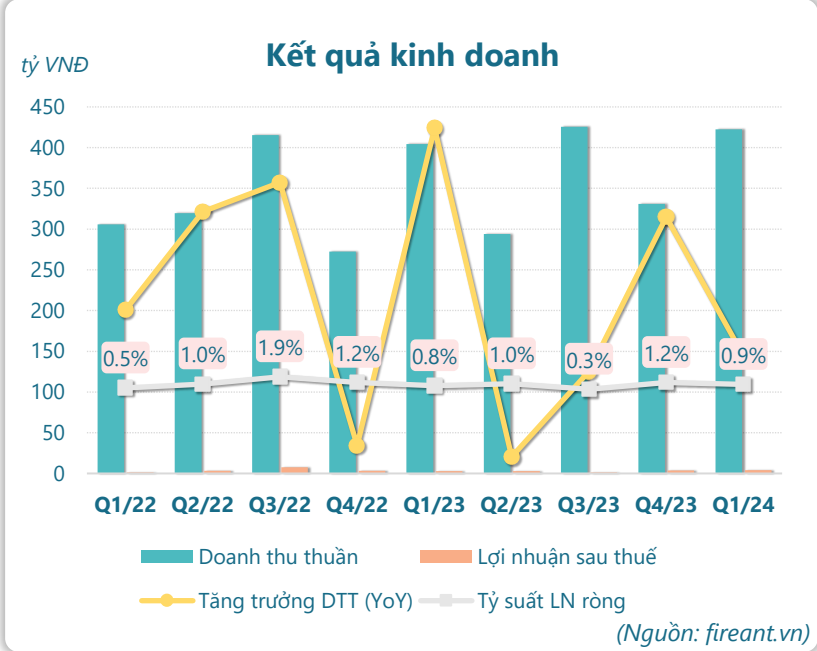
ROE

2023

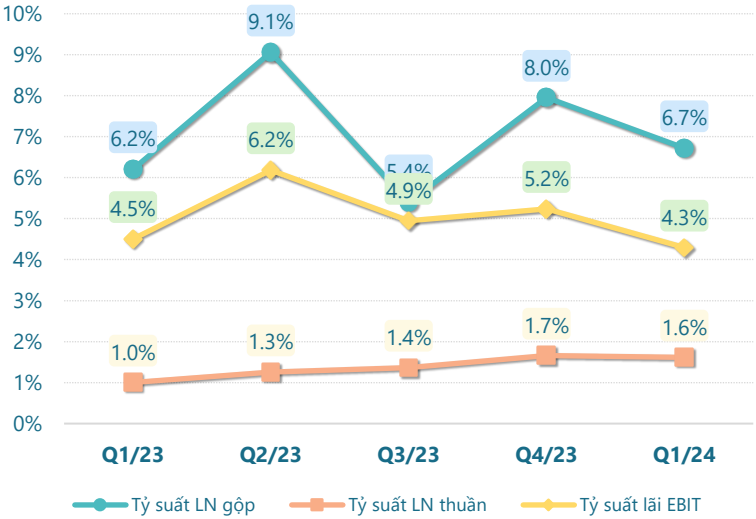
3.3%

+/- YoY: ▼ 1.6%



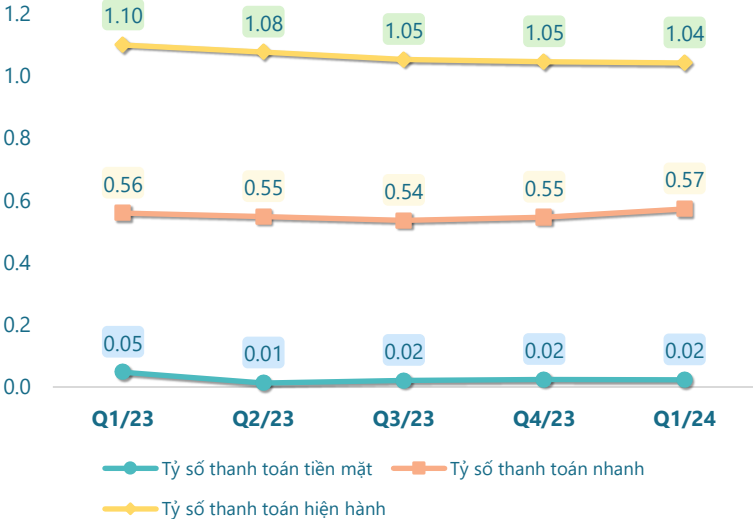


Tỷ suất lợi nhuận



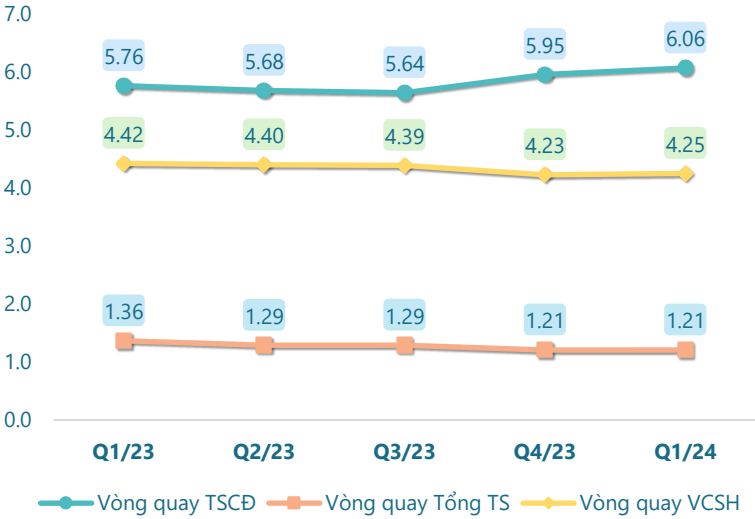
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



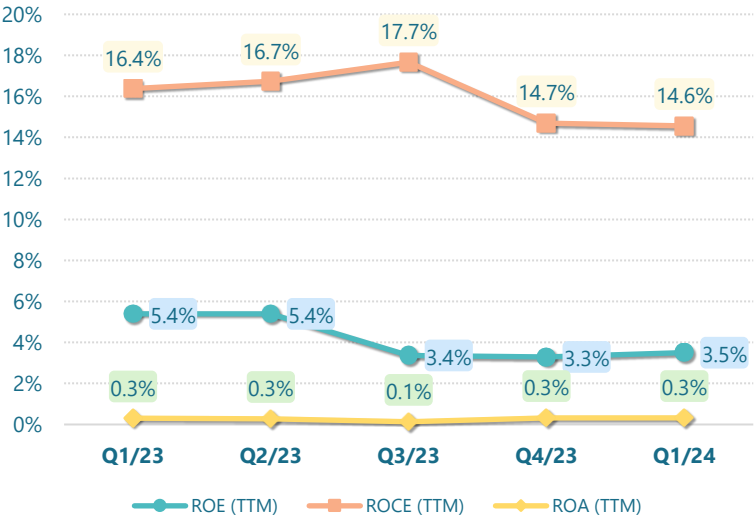
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



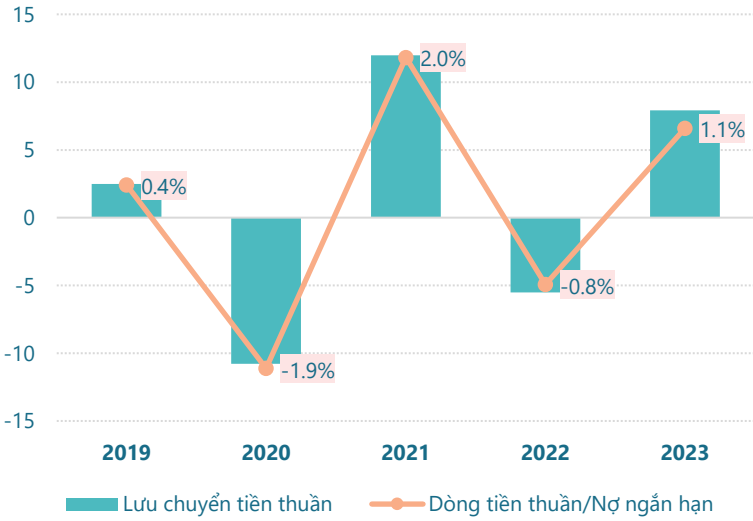
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



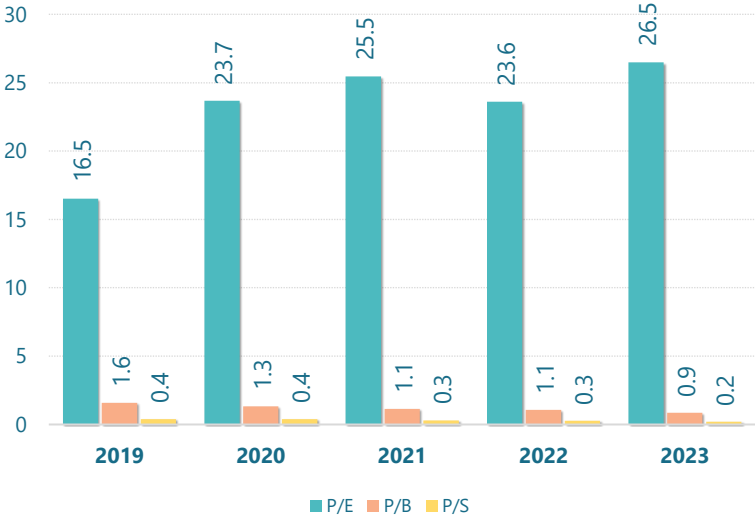
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)